TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/DSST.
Ngày: 20-02-2019.
V/v: "Kiện tranh chấp HĐ vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hoang – Phó ban tuyên giáo huyện ủy Ea H'Leo.

2. Bà H'Uyên Ayun – Chuyên viên Phòng tư pháp huyện Ea H'Leo.

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2019 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 122/2018/TLST-DS, ngày 02/7/2018, về việc "Kiện tranh chấp HĐ vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐST-DS ngày 20/12/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-DS ngày 03/01/2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã R, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Ông Trần Xuân Ph, sinh năm 1958. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do và bà Đinh Thùy V, sinh năm 1966. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông L, bà Th là nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/12/2012 âm lịch ông L, bà Th có cho ông Trần Xuân Ph và bà Đinh Thị V vay số tiền 51.500.000 đồng, ông Ph, bà V ký giấy xác nhận nợ và hẹn đến ngày

20/02/2013 âm lịch sẽ trả nợ cho ông L, bà Th. Đến hẹn ông L, bà Th đòi nợ nhiều lần nhưng đến nay ông Ph, bà V vẫn chưa trả nợ cho ông L, bà Th do đó ông L, bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Ph, bà V trả cho ông L, bà Th số tiền nợ là 51.500.000 đồng.

Ngoài ra ông L, bà Th không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà V là bị đơn trình bày:

Bà V thừa nhận trước đây bà V và chồng là ông Trần Xuân Ph có vay của ông L, bà Th số tiền 13.000.000 đồng, đến ngày 18/12/2012 ông L, bà Th tính cả gốc và lãi thì bà V, ông Ph nợ ông L, bà Th số tiền 51.500.000 đồng, do không có tiền trả nợ nên bà V, ông Ph ký giấy nhận nợ và hẹn đến ngày 20/02/2013 sẽ trả số tiền nợ này cho ông L, bà Th. Nay bà V vẫn chấp nhận trả cho ông L, bà Th số tiền này, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà V chưa trả được nợ cho ông L, bà Th. Nay bà V xin hẹn trả nợ cho ông L, bà Th mỗi năm 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thể hiện việc ông L, bà Th khởi kiện yêu cầu ông Ph, bà V trả cho ông L, bà Th 51.500.000 đồng tiền nợ là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, bà Th. Buộc ông Ph, bà V trả cho ông L, bà Th 51.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Do ông Ph, bà V nợ ông L, bà Th số tiền 51.500.000 đồng đến hẹn ông Ph, bà V không trả nợ, nên ông L, bà Th đã khởi kiện tại Tòa án và Toà án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao nhận thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông Trần Xuân Ph đến để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Ph vẫn không có mặt. Qua xác minh và làm việc với bà V thì được biết ông Ph hiện bị bệnh tai biến không có khả năng đi lại, việc ông Ph bị bệnh được thể hiện tại Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của UBND huyện Ea H'Leo về việc trợ cấp xã

hội hàng tháng cho đối tượng là người khuyết tật, mức độ nặng, theo quy định tại Điều 207 điểm b, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt ông Ph.

[2]. Về nội dung: Ông Ph, bà V nợ ông L, bà Th số tiền 51.500.000 đồng, trong quá trình giải quyết vụ án bà V công nhận là có nợ ông L, bà Th số tiền này, nhưng do điều kiện hoàn cảnh khó khăn chưa có khả năng trả nợ theo yêu cầu của ông L, bà Th. Bà V xin hẹn trả nợ này cho ông L, bà Th mỗi năm 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nhưng ông L, bà Th không chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc thiết lập hợp đồng vay tài sản giữa ông L, bà Th và ông Ph, bà V là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Ông L, bà Th đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay tài sản, nhưng ông Ph, bà V không trả nợ đúng như cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản. Việc ông ông Ph, bà V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông L, bà Th làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L, bà Th, nên ông L, bà Th khởi kiện yêu cầu ông Ph, bà V phải trả 51.500.000 đồng tiền nợ là có căn cứ, nên cần chấp nhận. Vì vậy, cần buộc ông Ph, bà V có nghĩa vụ trả cho ông L, bà Th 51.500.000 đồng.

Ngoài ra ông L, bà Th không có yêu cầu nào khác, nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông L, bà Th được chấp nhận, nên cần buộc ông Ph, bà V phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Th.

Buộc ông Trần Xuân Ph và bà Đinh Thị V trả cho ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Th 51.500.000 đồng (Năm mươi mốt triệu, năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trần Xuân Ph và bà Đinh Thị V phải chịu 2.575.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn L 1.287.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2017/0004195 ngày 28/6/2018.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Ph vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ